TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 398/2020/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 11 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 207/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1969; địa chỉ: Số 9/15 đường Đ, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế;

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1970; địa chỉ: Số 9/15 đường Đ, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 3, Điều 6 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thu T và ông Nguyễn Thanh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thu T, ông Nguyễn Thanh H xác nhận có 02 con chung tên là Nguyễn Thanh T, sinh ngày 20/8/1997 và Nguyễn Thanh T, sinh ngày 14/01/2001. Hiện nay các con chung đều đã trưởng thành nên bà

Nguyễn Thị Thu T, ông Nguyễn Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng và cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thu T, ông Nguyễn Thanh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thu T, ông Nguyễn Thanh H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu T tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn theo quy định là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/009802 ngày 13 tháng 5 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế; bà Nguyễn Thị Thu T đã nộp đủ án phí và được hoàn trả lại số tiền 150.000 đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Chi cục THADS TP. Huế;
- UBND phường Xuân Phú;
(ĐKKH số 47, ngày 29/12/1994)
- Lưu: HSVA, HNGĐ.

THẨM PHÁN

Trương Thị Đào Vi